

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quang Thái

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kiều T, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TB, xã TG, huyện ThS, tỉnh An Giang

Số điện thoại liên hệ: 0384.933.250

- Bị đơn: Anh Khru Thiện C, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TS, thị trấn NS, huyện ThS, tỉnh An Giang

Số điện thoại liên hệ: 0707.284.996

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Võ Thị Kiều T trình bày:*

Chị và anh C chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn. Trong thời gian chung sống, anh C không lo cho gia đình, không phụ tiếp chi tiêu, sinh hoạt nuôi dạy các con mà chỉ biết lợi ích cá nhân, làm bao nhiêu tiền đều phục vụ cho nhu cầu cá nhân anh, không có trách nhiệm với vợ con, mặc dù chị T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được. Đến khoảng đầu năm 2020 thì chị T mang theo con bỏ đi, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó đến nay. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh C.

- Về quan hệ con chung: Có hai con chung tên Khuru Thành Đ, sinh ngày 18/8/2011 và Khuru Thành T, sinh ngày 13/3/2017. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị T và anh C thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh C nhưng anh C tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh C và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh C vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh C. Về con chung, giao cháu Khuru Thành Đ, sinh ngày 18/8/2011 và Khuru Thành T, sinh ngày 13/3/2017 cho chị Võ Thị Kiều T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Võ Thị Kiều T và anh Khuru Thiện C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33/KH, do UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 23/3/2011). Anh Khuru Thiện C có hộ khẩu thường trú tại: Ấp TS, thị trấn NS, huyện

ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, anh Khuru Thiện C vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2011 tại UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị T trình bày, trong thời gian chung sống anh C không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo vợ con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh C vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

[3.2] Xét thấy, quá trình chung sống giữa chị T và anh C xảy ra mâu thuẫn nhưng hai bên không có biện pháp hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để cả hai có cơ hội hàn gắn nhưng anh C đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, chị T được ly hôn anh C.

[4] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị T và anh C có hai con chung tên Khuru Thành Đ, sinh ngày 18/8/2011 và Khuru Thành T, sinh ngày 13/3/2017. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc cháu Đ và cháu T, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Khuru Thành Đ thể hiện nguyện vọng của cháu muốn tiếp tục sống chung với mẹ là chị T khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo cho các cháu có được cuộc sống ổn định và phát triển bình thường, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Khuru Thành Đ và Khuru Thành T cho chị Võ Thị Kiều T tiếp tục nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị T về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với người trực tiếp nuôi con chung, cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con chung nhưng chị T vẫn giữ nguyên ý kiến của mình, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định công nhận sự tự nguyện của chị T trong việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh C không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Võ Thị Kiều T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Anh Khuru Thiện C không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kiều T.

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Kiều T được ly hôn anh Khuru Thiện C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33/KH, do UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 23/3/2011 cho chị Võ Thị Kiều T và Khuru Thiện C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

*2. Về con chung:* Giao cháu Khuru Thành Đ, sinh ngày 18/8/2011 và Khuru Thành T, sinh ngày 13/3/2017 cho chị Võ Thị Kiều T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Khuru Thiện C không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Khuru Thiện C và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Võ Thị Kiều T. Chị Võ Thị Kiều T và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Khuru Thiện C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*3. Về án phí:* Chị Võ Thị Kiều T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009272 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Anh Khuru Thiện C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

*4. Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do Cnh đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND TT.Núi Sập (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**Trần Thị Mỹ Linh**